

**XIN LƯU Ý:**  
**Đây chỉ là bản thảo để thảo luận tại Hội Thảo Hè 2009.**  
**Xin đừng trích dẫn hoặc đăng lại nơi khác**

**Một vài vấn đề về chính sách của Việt Nam năm 2008 dưới  
góc nhìn của Lý thuyết Trò chơi**

Nguyễn Thế Hùng<sup>(1)</sup>, Nguyễn Văn Phát<sup>(2)</sup>  
<sup>(1)</sup>[thenguyencds@gmail.com](mailto:thenguyencds@gmail.com); <sup>(2)</sup>[nvphat@gmail.com](mailto:nvphat@gmail.com);  
Cadasa Việt Nam  
(Cập nhật 20-07-2009, còn tiếp tục chỉnh sửa)

### **I. Tóm tắt**

Lý thuyết trò chơi (hay lý thuyết tương tác chiến lược) đã được ứng dụng trong hầu hết các ngành khoa học xã hội từ kinh tế, quản lý, chính trị, luật, xã hội học, ngoại giao, khoa học quân sự... và nhiều ngành tự nhiên khác. Giải Nobel 1994 được trao cho John Nash cùng với John C. Harsanyi và Reinhard Selten cho sự đóng góp vĩ đại của họ trong việc hoàn mỹ cái thuyết này. John Nash, với 4 bài viết trong thời đoạn ngắn ngủi (1950-1953) tóm lược 4 thuyết về điểm cân bằng trong trò chơi với nhiều đấu thủ, thuyết cộng tác, thuyết mặc cả và thuyết cộng tác giữa 2 người trong cuộc. Giải Nobel kinh tế năm 2005 được trao cho Thomas Schelling (Mỹ) và Robert Aumann (Israel) cho công trình nghiên cứu nhằm nâng cao sự hiểu biết về sự xung đột và hợp tác thông qua phân tích lý thuyết trò chơi (Game-Theory Analysis). Điều này, chứng minh được ý nghĩa và tính ứng dụng cũng như sự đánh giá cao của lý thuyết trò chơi. Nguyên lý cơ bản của lý thuyết trò chơi rất đơn giản nhưng rất mạnh mẽ : Các cá nhân tổ chức hay quốc gia khi ra quyết định thì xét đến các tính toán của cá nhân, hay tổ chức và quốc gia khác từ những việc đơn giản như chơi cờ, đến đàm phán hiệp định, hoạch định chính sách, cân bằng lợi quốc gia..

Bài viết dựa trên nguyên lý của “lý thuyết trò chơi”, đề phân tích đánh giá một số chính sách của Việt Nam mà nội các mới đã thực thi trong năm 2008 và các tháng đầu năm 2009, đồng thời cung cấp một góc nhìn mới, trong rất nhiều vấn đề nóng bỏng của Việt Nam hiện nay: Từ vấn đề gói kích cầu 8 tỷ USD, đến một số vấn đề nóng trên biển Đông hiện nay giữa Việt Nam và Trung quốc... Đây là hai vấn đề có tính liên hệ mật thiết lẫn nhau, để đảm bảo sự phát triển “bền vững” thông qua chính sách kinh tế phù hợp và đảm bảo an ninh, toàn vẹn lãnh thổ. Chúng tôi cũng chỉ ra điểm cân bằng và giải pháp để đạt được điểm cân bằng toàn cục.

### **II. Tổng quan về lý thuyết trò chơi**

Những thảo luận đầu tiên được biết đến về lý thuyết trò chơi xuất hiện trong một lá thư viết bởi James Waldegrave vào năm 1713. Trong lá thư này, Waldegrave đưa ra lời giải chiến thuật hỗn hợp minimax cho một trò đánh bài hai người chơi le Her. Chỉ đến khi sự xuất bản “*Nghiên cứu về những Định luật toán học của lý thuyết Tài sản*” của Antoine Augustin Cournot vào năm 1838 thì những phân tích chung về lý thuyết trò chơi mới được phát triển.

Năm 1928 John von Neumann Oskar Morgenstern đã mở rộng “*Lý thuyết trò chơi và các hành vi kinh tế*” thành phương pháp tìm những lời giải tối ưu cho những trò chơi tổng bằng

không với hai người chơi. Trong suốt khoảng thời gian này, những tác phẩm về lý thuyết trò chơi chủ yếu tập trung vào lý thuyết các trò chơi hợp tác, phân tích về những chiến thuật tối ưu cho một nhóm các cá nhân, giả sử rằng họ có thể bảo đảm những thỏa thuận giữ họ với những chiến thuật thích hợp.

Vào năm 1950, John Nash phát triển một định nghĩa về một chiến thuật "tối ưu" cho các trò chơi với nhiều người chơi, và chưa một tối ưu nào được định nghĩa trước đó, được biết đến như là cân bằng Nash. Cân bằng này là đủ tổng quát, cho phép sự phân tích về trò chơi không hợp tác thêm vào những trò chơi có hợp tác.

Lý thuyết trò chơi trải qua một thời gian sôi động trong những năm 1950, trong những năm đó những khái niệm về cốt lõi, dạng trò chơi bao quát, trò chơi giả, trò chơi lặp, và giá trị Shapley được phát triển. Thêm vào đó, những ứng dụng đầu tiên của lý thuyết trò chơi vào triết học và khoa học chính trị diễn ra trong thời gian này.

John von Neumann và Oscar Morgenstern đã trình bày cơ bản thuyết trò chơi (Game Theory). Để tìm hiểu việc ra quyết định trong thế giới thực nơi mà một số đảng phái đang thương lượng, có lẽ với các nguồn lực và thông tin không đồng đều. Nó đã được phát triển thành một lý thuyết chiến lược mang tính toán học, giúp giải thích quyết định nào, để hợp tác hay không hợp tác với các đối thủ, có tỷ lệ phần trăm cao nhất. Lý thuyết mặc cả Nash ra đời, Nash thiết kế dựa trên nhận thức rằng qui mô lợi ích cá nhân có thể được định nghĩa theo các phép biến đổi tuyến tính, nhưng kết quả này chỉ mới đi theo cách luận đầy đủ của von Neumann và Morgenstern năm 1947 về hiệu dụng. Vì thế, nghiệm trò chơi Nash lúc này chưa được đánh giá đầy đủ cho tới tận 1947. Đáng chú ý là Nash tìm ra nghiệm này khá nhanh sau đó. Nhận thức sớm nhất có được vào năm 1948 khi ông còn đang học đại học, và học môn thương mại quốc tế (Nash 1996). Có lẽ ông bắt đầu bằng suy nghĩ về vấn đề đàm phán quốc tế trong đó các quốc gia có các đồng tiền với tính chuyên đổi khác nhau, nhưng không thấy gợi ý gì về vấn đề này trong trình bày năm 1950 của ông, và sau đó nó thực sự khởi đầu với một nghiên cứu rất hay của von Neumann và Morgenstern về lý thuyết hiệu dụng.

Tư tưởng của cân bằng Nash, nếu tồn tại, thì sẽ chính là cách thức hình thành nên giả thiết này. Nash (1950) chuẩn hóa việc định nghĩa một điểm cân bằng trong trò chơi bất hợp tác là một tập hợp các chiến lược, mỗi chiến lược cho một người tham gia trò chơi, theo cách mà từng chiến lược này sẽ tối đa hóa lợi ích thu về trong bối cảnh tồn tại các chiến lược khác của những người chơi khác. Nếu chúng ta có thể dự kiến được hành vi của tất cả những người chơi trong một canh bạc như thế, thì dự báo kết quả của chúng ta nếu tồn tại sẽ phải là một cân bằng Nash, còn nếu không, nó sẽ vi phạm giả thiết về hành vi cá nhân hợp lý thông minh. Nghĩa là, nếu hành vi được dự kiến không thỏa mãn các điều kiện của cân bằng Nash, thì sẽ buộc phải tồn tại ít nhất một cá nhân sao cho lợi ích của anh ta có thể được cải thiện đơn giản bằng cách được cung cấp giáo dục thêm để anh ta có thể theo đuổi một cách hiệu quả hơn các lợi ích tự thân, mà không cần đến các thay đổi xã hội nào khác.

Lập luận này không chứng minh rằng cân bằng Nash nhất thiết phải là cơ sở phương pháp luận duy nhất cho phân tích các tổ chức xã hội. Thế nhưng nó thực sự giúp giải thích vì sao nghiên cứu các mức cân bằng Nash thường là một phần hiệu quả trong các phân tích trọng yếu của hầu như mọi loại hình tổ chức xã hội.

Vào năm 1965, Reinhard Selten giới thiệu khái niệm lời giải của các cân bằng lý tưởng của các trò chơi con, làm chính xác thêm cân bằng Nash equilibrium (sau đó cũng ông giới thiệu sự hoàn thiện rung tay). Vào năm 1967, John Harsanyi phát triển các khái niệm thông tin

hoàn toàn và trò chơi Bayesian. Trong những năm 1970, lý thuyết trò chơi được áp dụng rộng rãi vào sinh học, chủ yếu là do kết quả của các công trình của John Maynard Smith và chiến lược tiến hóa bền vững của ông. Thêm vào đó, những khái niệm về cân bằng liên quan, sự hoàn toàn rung tay, và kiến thức chung được giới thiệu và phân tích.

Vào năm 2005, những lý thuyết gia trò chơi Thomas Schelling và Robert Aumann đoạt giải thưởng Nobel về kinh tế. Schelling là về các mô hình động, các ví dụ ban đầu của lý thuyết tiến hóa trò chơi. Aumann đóng góp thêm vào trường cân bằng (*equilibrium school*), phát triển một cân bằng làm thô đi những cân bằng liên quan nhau và phát triển các phân tích chi tiết về giả sử của kiến thức chung.

Schelling đặc biệt nhấn mạnh rằng các bên tham gia xung đột vừa có lợi ích chung vừa có lợi ích xung đột, và luôn có sự phụ thuộc cũng như đối nghịch lẫn nhau. Vì vậy xung đột rất hiếm khi là một cuộc chơi một mất một còn, trong đó một bên thắng thì ắt là bên kia bị thua, mà đó thường là một trò chơi có tổng lợi ích khác không (non-zero-sum game). Các bên tham gia sẽ không tìm kiếm thắng lợi bằng cách đê bẹp hay hủy diệt đối phương, mà là “thông qua mặc cả, nhân nhượng lẫn nhau, và tránh tàn phá lẫn nhau”. Ông đã trình bày cặn kẽ về chiến lược mặc cả, sức mạnh mặc cả, đàm phán, răn đe, hứa hẹn và trao đổi thông tin... với những phân tích khá chi li, lý thú và có thể hữu ích trong một cuộc thương lượng nhằm đi đến các thỏa thuận chấp nhận được. “Khi mỗi bên chi phối bởi các dự tính và đều biết rằng bên kia cũng như vậy, thì các kỳ vọng sẽ trộn lẫn vào nhau” và “Một cuộc mặc cả sẽ thành công khi một bên đưa ra nhân nhượng cuối cùng và đủ cho bên kia”

### III. Một số vấn đề chính sách của Việt Nam

Một thí dụ rất căn bản dùng để giải thích những quan hệ trong nhiều lãnh vực khác nhau trong cuộc sống: Hai thương gia mở hai quầy dịch vụ giải khát ở một bãi biển đông khách du lịch. Trong cách phân xử tự nhiên, thương gia A sẽ phục vụ khách ở nửa phần của bãi biển, còn ông nọ ở nửa đầu kia. Vì tánh tham, mỗi ông đều nghĩ rằng nếu dời cơ sở dịch vụ một chút về phía kia thì sẽ thêm được một ít doanh thu. Cả hai đều nghĩ như nhau, rốt cuộc, hai cơ sở dịch vụ phải nằm kề nhau. Chẳng ai có thêm một chút doanh thu nào, vả lại chi phí lại tăng thêm. Thực tế, tại sao những trạm bán xăng nằm gần nhau, những siêu thị ... cũng đều như vậy.

#### III.1 Gói kích thích của chính phủ Việt Nam

Năm 2008 là một năm đầy khó khăn của nền kinh tế Việt Nam, những bất ổn vĩ mô đã xuất hiện. Nhiệm vụ của Chính phủ Việt Nam năm 2008 cho đến thời điểm này là vô cùng khó khăn, thể hiện qua hàng loạt chính sách kiềm hãm lạm phát, mặt khác xúc tiến lần lượt 2 gói kích cầu gần 8 tỷ để giữ mức tăng trưởng. Hành động kích cầu của Chính phủ được xem là dịch chuyển các nguồn lực trong nền kinh tế Việt Nam, việc thay đổi cấu trúc, phạm vi, tầm ảnh hưởng... sẽ xảy ra. Có thể xem là liều thuốc chữa bệnh suy giảm kinh tế, nhưng cũng sẽ bị tổn thương nền kinh tế trong nhiều năm tiếp theo. Vậy phải tác động vào đâu, tác động như thế nào? để tạo điểm cân bằng cho toàn hệ thống,

Theo Báo cáo của Chính phủ[1], đến nay tổng gói kích cầu lên tới 143 nghìn tỷ đồng (xấp xỉ 8 tỷ USD) và 17 nghìn tỷ đồng (tương đương 1 tỷ USD) vốn vay có bảo lãnh. Trong đó, Chính phủ dành hỗ trợ lãi suất vay vốn tín dụng là 17 nghìn tỷ đồng; miễn giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp là 28 nghìn tỷ đồng; tạm hoãn thu hồi vốn đầu tư xây dựng cơ bản ứng trước là 3,4 nghìn tỷ đồng, ứng trước dự toán năm sau là

37,2 nghìn tỷ đồng, chuyển nguồn vốn đầu tư năm 2008 sang năm 2009 là 27,6 nghìn tỷ đồng; phát hành bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ (TPCP) là 20 nghìn tỷ đồng, các khoản chi kích cầu khác và đảm bảo an sinh xã hội là 9,8 nghìn tỷ đồng.

Nhìn vào gói kích cầu này thì thấy cách phân bổ chủ yếu là đầu tư công, các khoản chi tiêu về an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo, người thất nghiệp...có tỷ lệ rất nhỏ.

Xét trên bình diện quốc tế, ví dụ như Mỹ chủ yếu tác động đến khối tài chính, Ngân hàng vì căn nguyên của các cuộc khủng hoảng do chính sách can thiệp một thời gian dài trước đó vào thị trường này như: lãi suất ngân hàng thấp, tăng trưởng tín dụng không kiểm soát, tín dụng bất động sản quá dễ dãi trong một thời gian khá dài...Gói kích cầu của Trung quốc tác động đến lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng(45% tổng gói kích cầu), đến các lĩnh vực an sinh xã hội do ảnh hưởng của quá trình phát triển với tốc độ quá cao trong một thời gian dài. Vì mỗi quốc gia có một sắc thái riêng, nên có thể xem gói kích cầu của Mỹ và Trung quốc như một vấn đề sửa lỗi hệ thống, khi họ phát hiện hệ thống có lỗi, giống như một phần mềm máy tính được chỉnh sửa các dòng lệnh để chạy tốt hơn.

Phương thức Kích cầu hiện nay của hầu hết các nước trong đó có Việt Nam là dựa trên nền tảng của học thuyết Keynes bằng cách khuyến khích “tăng chi tiêu từ khối chính phủ”, Keynes cho rằng việc chính phủ đẩy mạnh chi tiêu trực tiếp sẽ giúp tăng tổng cầu cho nền kinh tế. Ông cho rằng lạm phát rồi cũng sẽ quay lại khi kinh tế đạt được đà tăng trưởng mạnh. Điều Keynes cảnh báo chính là cần phải có sự xoay chuyển linh hoạt trong chi tiêu và hạn chế thâm hụt ngân sách. Đối với chính phủ Việt Nam việc phân tích chuẩn đoán đúng căn bệnh thì mới bốc thuốc chữa đúng bệnh. Gói kích cầu lên đến 8 tỷ USD là khả thi nhưng tác động ngược làm cho thâm hụt ngân sách vượt bậc(8-12%GDP) là rất lớn. Mức bội chi ngân sách của Việt Nam trung bình hàng năm không vượt quá 5% nếu đến 8% GDP sẽ làm cho nền kinh tế mất cân đối nghiêm trọng, đây là điểm mất cân bằng theo lý thuyết trò chơi, hậu quả của nó là sẽ làm cho nền kinh tế gặp khó khăn trong các năm tiếp theo.

Một vấn đề khác của biểu hiện của chính sách tiền tệ trong năm 2008 là chậm trễ, thiếu linh hoạt, và thiếu nhất quán trong phản ứng chính sách. Những lúng túng đầu năm 2009 trong việc lựa chọn giữa mục tiêu bình ổn giá cả với thúc đẩy tăng trưởng và ổn định tỷ giá khiến cho các hành động chính sách trở nên bất nhất. Điều này một mặt làm cho việc kiểm chế lạm phát không đạt hiệu quả, mặt khác gây khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp và hệ thống ngân hàng thương mại. Vào cuối năm 2008, các công cụ lãi suất của chính sách tiền tệ lại quá cứng và thắt chặt quá mức, cùng với sự cộng hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, đã khiến cho nền kinh tế càng thêm khó khăn. Các công cụ lãi suất của chính sách tiền tệ xa rời và không có vai trò định hướng thị trường.

Theo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong phiên khai mạc kỳ họp thứ 20 diễn ra ngày 12/5 đều nhất trí cho rằng, gói kích cầu của Chính phủ đưa ra khá kịp thời, tạo “cú hích” cho nền kinh tế đang trong tình trạng suy giảm, đem lại những kết quả tích cực bước đầu[1]. Tuy nhiên, nhìn dưới góc độ của Lý thuyết trò chơi, gói kích cầu tạo thành điểm mất cân bằng và tạo cho nền kinh tế Việt Nam mất cân đối trong nhiều năm tới. Đó chính là vấn đề điều chỉnh thâm hụt ngân sách và tăng trưởng kinh tế trong các năm tới. Đến thời gian gần đây, chưa thấy công bố sự phân tích ở tầm vĩ mô gói kích cầu của Chính phủ mà nó cần tác động đến như: Tác động vào vùng, miền nào của Việt Nam thì hiệu quả cao nhất, đối tượng tiêu dùng nào, nhóm ngành nào thì tối ưu nhất...Nhìn một cách khách quan thì gói kích cầu thứ 1 có nhiệm vụ chống suy giảm kinh tế, nhưng không thành công, nên gói thứ 2 có nhiệm vụ bổ sung khuyết điểm này. Điều này cho thấy chính phủ quá quan tâm vào công cụ này mà bỏ

qua các công cụ hữu hiệu khác, cụ thể là cải cách và phát triển. Hiện tại, theo chúng tôi tìm kiếm thì chỉ có một tài liệu liên quan đến gói kích cầu của Bộ tài Chính, nhưng thiếu căn cứ khoa học và chỉ có tính xử lý tình thế [2].

Gói kích cầu cũng cho thấy một số vấn đề hệ lụy tiêu cực xảy ra như(xem bảng 1):

- Phổ biến chưa rõ ràng, kịp thời để thông tin mọi thành phần kinh tế trong xã hội đều biết và sử dụng tối ưu nhất.
- Một số đối tượng đã tận dụng mức vay ưu đãi để trục lợi cá nhân.
- Khả năng kiểm soát và ngăn chặn tiêu cực bộ máy chưa tốt.
- Sự thất thoát của dòng tiền là không nhỏ.
- Thâm hụt ngân sách rất lớn.
- Chính phủ Việt Nam quá nôn nóng khi tuyên bố tháng 5/2009 kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi.

Sự phản ứng chính sách kích cầu của Việt Nam thời gian qua là kịp thời, nhưng chưa thật sự hợp lý, khoa học. Mức thâm hụt ngân sách là rất lớn, theo Bộ Tài chính cho biết, tổng thu ngân sách trong 4 tháng đầu năm nay đã giảm gần 20% so với cùng kỳ năm ngoái, dự kiến thu ngân sách cả năm sẽ giảm khoảng từ 29.000 tỷ đến 63.000 tỷ đồng so với dự toán [3]. Theo Thứ trưởng Bộ kế hoạch đầu tư Nguyễn Bích Đạt chỉ số giá tiêu dùng có thể tăng khoảng 6%; giải quyết việc làm mới khoảng 1,52-1,57 triệu lao động, không đạt kế hoạch đề ra là 1,7 triệu lao động[4].

Cuộc khủng hoảng tài chính lần này là một bài học lớn để Chính phủ nhìn nhận, đánh giá phân tích nguyên nhân để tìm ra căn nguyên của căn bệnh và tìm cách chữa tốt nhất. Đây là giải pháp cần sự minh bạch thông tin và cần nhiều nhà khoa học phân tích, đánh giá, phản biện nhất. Cũng là thời điểm để tái cấu trúc là hệ thống tài chính Ngân Hàng, Hệ thống giáo dục, doanh nghiệp, khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn... Tiếc rằng đã để lỡ một cơ hội tốt cho phát triển bền vững trong tương lai. Chính sách này cũng làm ảnh hưởng ít nhiều đến vấn đề đáng lo ngại trên Biển Đông, làm cho nguồn lực để nâng sức mạnh quân sự và quan hệ ngoại giao bị thu hẹp.

### Tăng trưởng GDP theo quý của một số quốc gia

	Q1-08	Q2-08	Q3-08	Q4-08	Q1-09/e
Hồng Kông	7.3	4.3	1.7	-2.5	-7.8
Nhật Bản	3.4	-3.5	-2.5	-14.4	-15.2
Singapore	6.7	2.5	0.0	-4.2	-10.1
Malaysia	7.4	6.7	4.7	0.1	-6.2
Thái Lan	6	5.3	3.9	-4.3	-7.1
<b>Trung Quốc</b>	<b>10.6</b>	<b>10.1</b>	<b>9.0</b>	<b>6.8</b>	<b>6.1</b>
Ân Độ	8.4	8.8	7.9	7.6	5.3
Indonesia	6.2	6.4	6.4	5.2	4.4
<b>Việt Nam</b>	<b>7.5</b>	<b>5.7</b>	<b>6.3</b>	<b>5.7</b>	<b>3.1</b>

**Bảng 1: Nguồn WB (Báo cáo của Ngân Hàng thế giới, Hội nghị giữa Kỳ Nhóm tư vấn và các nhà tài trợ cho Việt Nam, TP Buôn Ma Thuột, ngày 8-9 tháng 6 năm 2009)**

Rõ ràng, so với Trung Quốc thì tỷ lệ Q4-08 là 7.6/5.7 nhưng qua đến Q1-09 là 5.3/3 khoảng cách ngày thu nhập GDP càng gia tăng, một nền kinh tế lớn có tốc độ tăng trưởng cao, nguồn

dự trữ ngân sách dồi dào( Dự trữ của trung quốc gần 1800 tỷ USD, của Việt Nam ước chừng 22 tỷ USD ), ngân sách dành cho quân sự của Trung quốc cũng khá cao , khoảng cách gia tăng ngày càng lớn khiến cho các chính sách của Việt Nam trên Biển Đông và sự lựa chọn chính sách của Chính Phủ Việt Nam trong các năm tới bị hạn chế. Vì vậy, chiến lược trên Biển Đông là vô cùng quan hệ của các nước có liên quan trong khu vực và cả Việt Nam.

### III.2 Vấn đề tranh chấp biển đông

Việc Trung quốc gộp cả biển đông vào bản đồ Trung Hoa và Tuyên bố “Đường lưỡi bò” là của mình đã phá vỡ thế cân bằng Nash. Tại thời điểm trước khi xuất hiện đường biên giới này được xem là điểm cân bằng lợi ích của các quốc gia trong khu vực như Việt Nam, Philipin, Indonêxia... Một số động thái của Trung quốc trong chiến lược hòng chiếm biển đông đã thể hiện rõ qua các động thái:

- Chiếm Hoàng sa Việt Nam năm 1974 từ Việt Nam cộng hòa.
- Năm 1988, Trung Quốc chiếm 6 bãi đá trong vùng lân cận các đảo do Việt Nam kiểm soát ở quần đảo Trường Sa, Sau năm 1988, trên quần đảo Trường Sa, Trung Quốc đã chiếm thêm các bãi đá ở gần vị trí đóng quân của Việt Nam như Ấn Đất (Eldad Reef) và Đá Ba Đầu (Whitson Reef) vào các năm 1990, 1992, và sau đó chiếm đá Vành Khăn (Mischief Reef) ở gần Philipin năm 1995[4].
- Tháng 11 năm 2007, TQ thành lập thành phố hành chính cấp huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam, bao gồm cả 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của VN. Năm 2008, lập căn cứ tàu ngầm tại đảo Hải Nam, đang nhắm nhe lập căn cứ quân sự tại Nam Sa (Trường Sa của VN). TQ đã liên tục gây áp lực, không cho các công ty nước ngoài muốn liên doanh với VN khai thác dầu khí trên biển VN!
- Tháng 5 năm 2009, TQ công bố chủ quyền ở Biển Đông, cấm ngư dân VN khai thác cá ngay trên vùng biển Hoàng Sa và Trường Sa.
- Tháng 5 năm 2009 , Việt Nam đã nộp lên Ủy Ban tranh chấp biển của Liên Hiệp quốc , lập tức Trung quốc phản đối.
- Một vài sự kiện đụng độ gần đây giữa Việt Nam và Trung quốc đã cho thấy có những dấu hiệu rạn nứt trong quan hệ như: Trung Quốc bắt một số ngư dân trên biển trong vùng biển tranh chấp và đòi nộp phạt tiền, hàng kém chất lượng Trung Quốc đổ bộ vào Việt Nam bị phản đối quyết liệt...



Hình 1: Đường chữ U (màu đỏ, Trung quốc gọi là đường lưỡi bò)

Trong một bài viết đăng trên tạp chí thời đại mới [5]. Tác giả đã chứng minh đầy đủ chủ quyền Biển Đông của Việt Nam. Nguồn tài nguyên và thế chiến lược ở Biển Đông đối với Việt Nam và cả Trung quốc là vô cùng quan trọng trong sự phát triển bền vững hướng ra biển. Mặc dù Trung quốc không đủ bằng chứng về Hoàng sa và Trường Sa để chứng minh là của mình. Nhưng ý đồ muốn chiếm Biển đông làm bàn đạp để khống chế Đông Nam Á, từng bước mở rộng tầm ảnh hưởng đến Nhật Bản, Ấn Độ, trung lập Mỹ... thực hiện tham vọng siêu cường của mình trong khu vực và thế giới là đã rõ.

Dưới góc độ của Lý thuyết trò chơi thì điểm cân bằng Nash đã bị phá vỡ do “lòng tham” muốn được hưởng lợi nhiều nhất từ Trung Quốc, làm cho một loạt các nước trong khu vực đã xuất hiện chạy đua vũ trang và cảnh giác đối phó. Điều này dẫn đến tăng nguồn lực quốc gia và ngân sách quốc phòng, dẫn đến các hệ lụy khác ảnh hưởng đến các nước trong khu vực từ Singapor, đến Nhật, Úc, Đài Loan, Việt Nam.... Như vậy, cả Trung quốc và các nước trong khu vực này đều bất lợi xét trên góc độ mất mát nguồn lực.

Gần đây Trung quốc phát triển “Sức mạnh quân sự” đặc biệt là lực lượng Hải Quân, và có nhiều dấu hiệu cho thấy Trung quốc đang đi các bước để phá vỡ thế cân bằng khu vực. Tuy nhiên, Trung quốc cũng đang gặp phải một số vấn đề nổi trội:

- Khủng hoảng tài chính dẫn đến thất nghiệp nhiều và một số hệ lụy của phát triển không cân bằng giữa miền Đông và miền Tây, một số vấn đề về chính sách dân tộc mà điển hình là năm vụ biểu tình năm 2008 ở Tây Tạng, và gần đây nhất là tháng 7 năm 2009 vụ bạo động ở Tân Cương...Nhìn bên ngoài vào Trung quốc chưa thật sự mạnh theo nhiều nghĩa.
- Sự cạnh tranh quyết liệt giữa sức mạnh quân sự của Ấn độ mà đặc biệt là hải quân Ấn độ trên Ấn độ Dương với Hải quân Trung Quốc.
- Sự cảnh giác quân sự của Mỹ đối với Trung Quốc.
- Sự phát triển sức mạnh quân sự của Nhật, Úc.
- Sự gia tăng sức mạnh quân sự của các nước trong khu vực biển Đông.

Xung đột giữa Việt Nam và Trung quốc ngày càng gia tăng, đặc biệt là chính phủ Việt Nam đã có một số bước đi chiến lược đối với biển đông:

- Ngày 25/04/2009: Ủy Ban Nhân dân Thành Đà Nẵng đã bổ nhiệm chủ tịch quận Hoàng Sa và thành lập quận đảo Hoàng Sa. [6].
- Ngày 7/5/2009: Việt Nam đăng ký yêu sách về thêm lục địa mở rộng với CLCS [7].
- Ngày 8/5/2009 Trung quốc gửi công hàm đến Liên Hiệp quốc phản đối Việt Nam và Philippin[8].
- Ngày ... Việt Nam tổ chức hội thảo về biển đông [9]
- ..

**Xét trên toàn cục:** Sức mạnh quân sự Trung quốc không thể cùng một lúc đàn trải với nhiều mục tiêu bành trướng của mình. Việc các nước liên minh, phát hiện và tạo thành “chuỗi các điểm cân bằng” sẽ hạn chế sức mạnh quân sự Trung quốc, làm cho thế và lực cân bằng ít ra là trong thời điểm tới để tận dụng thời cơ phát triển đất nước. Việc hình thành một tổ chức hoặc quốc gia có tiềm lực mạnh làm chức năng dẫn dắt và điều tiết các điểm cân bằng sẽ làm hạn chế sự vươn mạnh của Trung quốc. Sự xung đột và tranh chấp giữa Trung quốc và Ấn độ trên biển Ấn độ dương, hai bên đã tranh giành quyền ảnh hưởng, sử dụng các chiến lược để chiếm thế thượng phong và tăng cường tiềm lực quân sự. Sự xung đột hiện nay giữa Mỹ-Trung quốc, Trung quốc - Ấn độ, Trung quốc- ASEAN, Trung quốc- Nhật, Trung quốc - Việt Nam...và các nước còn lại với Trung quốc, đã tạo ra một chuỗi các điểm cân bằng. Khi có một cường quốc muốn phá vỡ thế cân bằng để vụ lợi cho quốc gia mình (Trung quốc muốn chiếm biển đông), lập tức thế cân bằng mới sẽ được hình thành để giữ sự cân bằng và tạo thế cân bằng mới. Trong tương lai không xa, quan hệ trong khu vực sẽ đẩy Ấn độ sẽ nổi lên làm điểm cân bằng giữa Mỹ và Trung quốc. Việc quan sát, xác định, đánh giá đúng điểm cân bằng trên bàn cờ chiến lược sẽ giúp Việt Nam có những lựa chọn chính sách phù hợp.

Dựa vào Ba yếu tố đầu vào là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, dự trữ ngân sách quốc gia và chi phí cho quân sự(số liệu chi tiết rất nhiều nơi đưa tin), chúng ta có thể xem xét các môi liên hệ sau:

- Mỹ - Trung quốc: Mỹ là siêu cường trên thế giới, cuộc khủng hoảng và những hậu quả của các cuộc chiến gần đây, khiến Mỹ dần suy yếu, và Trung Quốc là quốc gia đang trỗi dậy. Trung quốc được xem là thế cân bằng yếu(theo nhiều chuyên gia dự báo thì thế cân bằng này sẽ đổi ngôi vào năm 2050). Gọi hệ số này là D1.
- Trung quốc - Ấn độ: Xét trên nhiều góc độ thì Ấn độ yếu hơn, nhưng sự trỗi dậy của cả hai để tranh giành quyền kiểm soát trên Ấn Độ Dương( hệ số này là D2).
- Trung quốc – Nhật : Sự gia tăng ảnh hưởng của Trung quốc khiến Nhật rất cảnh giác và đề phòng, Nhật đang bắt đầu phát triển quân sự ra tầm xa hơn, xét về quân sự Nhật vẫn yếu hơn Trung quốc( hệ số này là D3).
- Trung quốc – ASEAN: Asean là tổ chức không đủ mạnh về sự liên kết tiềm lực quân sự để tạo thành một thể thống nhất, nhiều nước trong Asean đều có tranh chấp với Trung quốc ở biển đông nhưng đều ở thế yếu(hệ số D4).

Dễ nhận thấy rằng vấn đề tranh giành lãnh hải với Trung quốc đều xuất phát từ yếu tố, Trung quốc xâm chiếm trước rồi gia tăng sức mạnh dần dần, như : Hoàng Sa, Trường Sa(Việt Nam, Đảo Điều Ngư(Nhật)...Nhưng các nước trong khu vực đều ở thế yếu hơn. Trên phương diện của lý thuyết trò chơi thì có thể hiểu là Trung quốc chọn nước đi trên bàn cờ trước, khiến các nước còn lại phải đi theo. Mặc dù, các nước như Việt Nam, Nhật, Ấn Độ ... đều cố gắng

vươn lên để tạo thế “Quân bình sức mạnh” với Trung quốc, nhưng chính sách khôn ngoan và tốc độ tăng trưởng khá mạnh của Trung quốc đã khiến không những nước này lo ngại mà cả thế giới đều đề phòng. “ Vấn đề tranh chấp các đảo, biển” giữa các nước trên thế giới nói chung và Trung quốc nói riêng sẽ là một chủ đề có nhiều nguy cơ xảy ra chiến tranh nhất trong thời gian tới.

Lịch sử đã minh chứng một điều rằng là Trung quốc xâm thực Việt Nam tại những thời điểm mà ở đó Việt nam yếu nhất về thế và lực như: Xâm chiếm Hoàng Sa năm 1974, biên giới phía Bắc năm 1979, Trường Sa năm 1988... Đây là thời điểm mà điểm cân bằng dễ bị phá vỡ, và Trung quốc đã tận dụng tối đa để thực hiện ý đồ bá chủ của mình. Gần đây một loạt động tác mà Trung quốc đã thể hiện cho thấy sự xâm thực với Biển Đông ngày càng mạnh và nguy hiểm hơn.

Câu hỏi đặt ra là Việt Nam làm sao xác định điểm cân bằng và phương thức đạt đến điểm cân bằng trong việc “ Cân bằng sức mạnh” trên biển đông với Trung quốc và các nước khác trên Trường Sa. Dễ dàng nhận thấy là tại một thời điểm mà các nước có liên quan trên biển đông mà thời điểm đó Trung quốc chưa tuyên bố đường lưỡi bò là của mình, thì thời điểm đó chính là điểm cân bằng Nash. Vì các nước trên biển Đông đều nhận thấy độ lợi của riêng và gần như chấp nhận sự phân chia này.

Không có giải pháp tuyệt đối, xem xét ở góc độ lý thuyết trò chơi, chúng tôi nhận thấy Việt Nam cần làm tốt các vấn đề cơ bản sau:

- **Xét trên góc độ toàn cục:** Việt Nam xây dựng mối quan hệ tốt với các nước có liên quan như: Ấn Độ, Nhật, Úc, Hàn Quốc, Mỹ, Asean, Nga... Nâng mối quan hệ truyền thống lên tầm chiến lược để tạo một khối thống nhất hỗ tương lẫn nhau. Khối này phải có một quốc gia là chủ thể và điều phối. Tuy nhiên, vấn đề này không phải đơn giản thiết lập mà đòi hỏi sự nỗ lực và khôn ngoan của các bên tham gia và tránh đối đầu với Trung quốc, chỉ có yếu tố bảo vệ khi bị xâm chiếm. Sự liên kết này là sự mong muốn và mơ ước của các quốc gia có sự xung đột với Trung Quốc. Nếu xem sức mạnh của Trung quốc là A và xem sức mạnh của Việt nam là D5 thì chúng ta có biểu thức:

$$D1+D2+D3+D4+D5 \gg A \quad (1)$$

$$\text{Xét ở góc độ riêng lẻ thì: } A \gg D5, A > D1, A > D2., A \gg D3 \quad (2)$$

(dấu > có nghĩa là lớn, dấu >> : Rất lớn, dấu >>> Rất Rất lớn, theo lý thuyết Fuzzy)

Vậy để đạt đến điểm cân bằng toàn cục thì đây là cách tốt nhất. Tuy nhiên, Trung quốc thường sử dụng chiến lược “Chia để trị”, bằng cách tách nhỏ các mối liên kết này ra để đe dọa, đàm phán, và thậm chí là ve vãn bằng đầu tư, cho vay tài chính... Khiến sức mạnh bị chia tách và yếu đi. Do vậy, giải pháp toàn cục để đạt đến điểm cân bằng mạnh là rất khó, tuy nhiên mối quan hệ này không phải là không làm được.

- **Xét trên phương diện cục bộ:**
  - Tư duy chiến lược là Việt Nam phải “ Đoàn kết, đoàn kết, Đại đoàn kết” toàn xã hội để tạo sức mạnh đồng thuận trong và ngoài nước, nhất định sẽ có những nhân tố mới xuất hiện, những kế sách mới và tạo thành sức mạnh thống nhất toàn dân tộc.

- Đối với vấn đề Biển Đông, phải xem xét và hành xử từng vấn đề một:
  - Hoàng Sa: Là vấn đề tranh chấp giữa Việt Nam và Trung quốc, và giải pháp duy nhất là thông qua luật pháp quốc tế, để trả Hoàng Sa về lại cho Việt Nam, Việt Nam nên có một lộ trình chiến lược để đưa ra công luận quốc tế.
  - Trường Sa: Là vấn đề tranh chấp giữa Trung quốc, Việt Nam và các nước: Philipin, Malaixia, Đài Loan... Đây là vấn đề sẽ gây căng thẳng trong thời gian tới, Việt Nam nên chọn giải pháp đưa ra công luận quốc tế, kết hợp với quan hệ trong khối Asean để tạo thành thế cân bằng tương đối, làm đối trọng với Trung quốc, vai trò dẫn dắt và uy tín của Việt Nam là khá quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề.
  - Biển Đông: Đây là vấn đề rộng hơn, Việt Nam nên phát triển bằng cách tạo sức mạnh trong khối Asean và cả Ấn độ (một số học giả của Ấn Độ rất quan tâm đến cảng Cam Ranh và cho rằng cần liên kết với Việt Nam để hạn chế sức mạnh của Trung quốc), kể cả Mỹ. Đây là vấn đề có tính chất “quốc tế hóa”. Việt Nam nên làm tốt nhất vai trò của mình để tạo dư luận và ấn tượng tốt với bạn bè trên thế giới, tạo ra sự ảnh hưởng và tầm ảnh hưởng. Vấn đề biển Đông chỉ có thể giải quyết trong thế cân bằng mà các bên tham gia đều có lợi

### III.3 Một số vấn đề cần thảo luận:

Các bước đi của chính sách đối ngoại của Việt Nam, năm 2008 và đầu năm 2009 là quá thận trọng và chưa đủ mạnh mẽ rắn đẽ. Nhưng đứng gần một đất nước Trung quốc đang ngày càng lớn mạnh, đòi hỏi ngoại giao Việt Nam phải phát triển một học thuyết “Đối ngoại” mới hay ít ra cũng là một chiến lược cân bằng khôn ngoan. Dựa trên lý thuyết trò chơi theo Schelling thì coi xung đột như một điều tất nhiên, trong đó các bên tham gia đều tìm cách “chiến thắng”, do vậy **chúng ta xem xét việc xung đột là vấn đề tự nhiên. Vì vậy, cần phải nghiên cứu các hành vi xung đột một cách “có ý thức, khôn ngoan, tinh vi” để dành thắng lợi trong cuộc thi đấu này.** Nói cách khác, xung đột hoàn toàn không phải là trò chơi may rủi, mà là trò chơi chiến lược - tức là trò chơi trong đó nước đi tốt nhất của mỗi người chơi phụ thuộc vào nước đi của những người chơi khác. Ở đây có sự phụ thuộc lẫn nhau trong quyết định của các đối thủ và sự dự đoán hành vi của nhau. Theo Tiến sĩ Alexander Vuving[4], đã trình bày quan điểm : Việt Nam có thể làm gì để chung sống hòa bình ở Biển đông với Trung quốc. Lý thuyết quan hệ quốc tế gợi ý năm phương pháp chính:

- Cùng chung một nhà,
- Ràng buộc bằng lợi ích,
- Ràng buộc bằng thể chế,
- Rắn đẽ quân sự,
- Rắn đẽ ngoại giao.

Qua những kiến giải của tác giả, phương pháp “Rắn đẽ ngoại giao” là tối ưu nhất trong thời gian tới, vì: Nếu những lần lướt ức hiếp của Trung Quốc với Việt Nam được thế giới quan tâm và hiểu như bước đầu của một mối đe dọa lớn hơn đối với họ thì thứ nhất, chúng có thể làm Trung Quốc yếu thế đi, và thứ hai, đó cũng là một lý do để Trung Quốc phải cân nhắc kỹ hơn nếu có ý định xâm chiếm Biển đông. Đây là thời điểm mà ngoại giao của Việt Nam rất thuận lợi trên trường quốc tế, sự khôn khéo, tiếp cận và “gia tăng hàm lượng quan” hệ trên những mối quan hệ chiến lược sẽ giúp Việt Nam giữ được thế cân bằng trên biển đông đầy nguy cơ xung đột. Tiến sĩ Alexander Vuving cho rằng Việt Nam: “Phải hết sức bén nhạy với

cán cân quyền lực trong khu vực và phải lập tức mạnh dạn điều chỉnh chiến lược đối ngoại khi tương quan lực lượng trong khu vực biến đổi bất lợi cho Việt Nam”.

Việt Nam và Trung Quốc cùng khẳng định chủ quyền đối với các vùng lãnh thổ ở quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa ngày càng căng thẳng. Trước những tuyên bố ngày càng gay gắt của Trung Quốc, chính quyền Việt Nam khuyến khích nhân dân nghiên cứu và tìm hiểu những bằng chứng lịch sử và pháp lý để ủng hộ cho việc khẳng định lãnh thổ của mình. Điều này có thể coi là một động thái rất quyết đoán của chính phủ Việt Nam bởi vì sức mạnh lớn nhất của đất nước này nằm ở ý chí của nhân dân, như lịch sử đất nước này đã cho thấy.

Gần đây, theo báo chí đưa tin Việt Nam mua lại sáu tàu ngầm giá 1,8 tỷ đôla của Nga, đây là một phản ứng đối với sự đe dọa bành trướng của Trung Quốc. Nhưng với cuộc khủng hoảng kinh tế và dự trữ ngân sách có hạn, Việt Nam đã tăng tiềm lực quân sự, có thể sẽ có cuộc chạy đua vũ trang.

**Dựa trên các tính chất của điểm cân bằng, một số tính chất được rút ra:**

**Tính chất 1:** Mỗi cá thể tham gia vào trò chơi(chủ động hay bị động) đều mong muốn “độ lợi” riêng cho mình và cố theo đuổi đạt được độ lợi nhất cho bản thân.

**Tính chất 2:** Tổng độ lợi của một cá thể (hoặc một nhóm cá thể) chính bằng độ bất lợi của của nhóm cá thể còn lại.

**Tính chất 3:** Điểm cân bằng luôn luôn tồn tại trong một thời gian hữu hạn, nhưng nó biến đổi theo thời gian, sự biến đổi khi có ít nhất một cá thể tham gia phá vỡ thể cân bằng, với mong muốn đem lại “độ lợi” nhất cho cá nhân mình. Điểm cân bằng bị phá vỡ lập tức tạo thành thể cân bằng mới (chuỗi cân bằng), với những nhân tố tham gia và kiểm soát mới.

**Tính chất 4:** Một cá thể hoặc nhóm cá thể tham gia có thể đạt điểm được cân bằng mạnh nhưng chỉ duy trì trong thời gian hữu hạn.

#### **IV. Kết luận**

Thuyết trò chơi vẫn còn rất nhiều hạn chế như nó chỉ ra điểm cân bằng, nhưng chưa chỉ ra phương pháp tiếp cận để đạt đến điểm cân bằng và càng không thể đề bạt cách tiếp cận để triết tiêu luôn cái gọi là "đạt đến sự cân bằng". Điểm cân bằng tồn tại và thay đổi để tạo thể cân bằng mới và nhân tố mới, đó là qui luật của tạo hóa.

Bản chất con người Việt Nam bị ảnh hưởng của Đạo Phật đạo Khổng, đạo Lão, lấy : Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí , Tín làm đầu. Dân tộc Việt Nam mong muốn chung sống hòa bình. Vì vậy, luôn luôn mong muốn tạo ra điểm cân bằng, để các bên tham gia cùng có lợi. Nhưng lịch sử cũng đã chứng minh rằng bất cứ quốc gia nào muốn phá vỡ thể “ Cân Bằng” khi xâm chiếm Việt Nam làm của riêng đều thất bại, sức mạnh dân tộc đã hùng hồn minh chứng cho lịch sử vẻ vang này. Ngoại giao Việt Nam trong thời gian tới, hãy xem vấn đề tranh chấp trên “Biển Đông” là một ván cờ trong đó nước đi tốt nhất của mỗi cá thể chơi phụ thuộc vào nước đi của những cá thể chơi khác

Việc nghiên cứu và cải tiến để lý thuyết “trò chơi” phù hợp hơn nữa là việc làm cần thiết trong thời gian tới, ví dụ “ Điểm cân bằng phụ”. “ Chuỗi cân bằng được lượng hóa”...sẽ đem lý thuyết đến gần với cuộc sống và hữu ích hơn.

## 5. Tài liệu tham khảo

- [1] Báo cáo của Chính Phủ về gói kích cầu lên đến 8 tỷ USD
- [2] Báo cáo: “ Về các giải pháp cấp bách ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội” của Chính Phủ gửi Ủy ban thường vụ quốc hội ký ngày 18 tháng 12 năm 2008, do Bộ trưởng Tài Chính Vũ Văn Ninh ký. Đưa ra nhóm các giải pháp có tính giải quyết tình thế mà chưa có một nghiên cứu, phân tích khoa học.
- [3] Lê châu; Tiền đầu bù vào ngân sách; tại địa chỉ:  
<http://vneconomy.vn/2009052105174430POC6/tien-dau-bu-tham-hut-ngan-sach.htm>
- [4]. Ngọc lê, Thu ngân sách sẽ giảm 29.000-63.000 tỷ đồng,  
<http://vietnamnet.vn/chinhtri/2009/05/846354/>
- [5] [http://mofa.gov.vn/vi/tt\\_baochi/nr060726082726/ns090515095139/view](http://mofa.gov.vn/vi/tt_baochi/nr060726082726/ns090515095139/view)
- [6] Alexander Vuving, *Việt Nam làm gì để tự vệ*;  
[http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/02/090219\\_vuving\\_china\\_viet\\_tc2](http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/02/090219_vuving_china_viet_tc2)
- [7] Từ Đặng Minh Thu, *Chủ quyền trên hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa thủ phủ phân tích lập luận của Việt Nam và Trung quốc*; Đăng trên tạp chí thời đại mới:  
[http://www.tapchithoidai.org/ThoiDai11/200711\\_TuDangMinhThu.htm](http://www.tapchithoidai.org/ThoiDai11/200711_TuDangMinhThu.htm)
- [8] <http://vietnamnet.vn/chinhtri/2009/04/844076/>
- [9] Dương Danh Huy, *Ý nghĩa của báo cáo thềm lục địa*;  
[http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/05/090521\\_duongdanh Huy\\_ qa.shtml](http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/05/090521_duongdanh Huy_ qa.shtml)
- [10] Theo *TTXVN*, *Website Bộ Ngoại giao*;  
<http://www.vnexpress.net/GL/The-gioi/2009/05/3BA0ED11>